

Số: 06/2022/QĐST-KDTM

Hưng Yên, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2022/TLST- KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: **Ngân hàng NNVPTNTVN**; Trụ sở tại số 02, đường L, quận B, thành phố Hà Nội. Do ông Tiết Văn Th, chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng NNVPTNTVN là đại diện theo pháp luật. Ủy quyền cho ông Nguyễn Hoài L, chức vụ Giám đốc Ngân hàng NNVPTNTVN, chi nhánh thành phố Hưng Yên; Ông Nguyễn Hoài L ủy quyền lại cho bà Hoàng Thị Thu H, Phó giám đốc Ngân hàng NNVPTNTVN, chi nhánh thành phố Hưng Yên.

1.2. Bị đơn: Bà **Bùi Thị Ng**, sinh năm 1960 và ông **Bùi Văn H**, sinh năm 1957; HKTT: thôn N, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Ông Bùi Văn H ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Bùi Thị Ng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thứ nhất, về số nợ và nghĩa vụ trả nợ.

Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 2401 - LAV - 201802702 ngày 29/11/2018 giữa Ngân hàng và vợ chồng bà Bùi Thị Ng, ông Bùi Văn H, tính đến hết ngày 24/8/2022 bị đơn bà Bùi Thị Ng và ông Bùi Văn H còn nợ Ngân hàng NNVPTNTVN tổng số tiền là 414.842.466 đồng, (trong đó: nợ gốc là 300.000.000 đồng; lãi quá hạn là: 33.842.466đ; lãi trong hạn là 81.000.000đ). Bà Nga và ông Hiền phải trả cho Ngân hàng NNVPTNTVN tổng số tiền là 414.842.466 đồng và nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 2401 - LAV -

201802702 ngày 29/11/2018 và các tài kèm theo kể từ ngày 25/8/2022 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên thửa đất số 77; tờ bản đồ số 4 diện tích 498 m² tại thôn N, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên theo GCNQSDĐ số I 758576 do UBND huyện Phù Tiên, tỉnh Hải Hưng cấp ngày 06/01/1997 cấp cho ông Bùi Văn H. Việc thế chấp tài sản được thể hiện qua Hợp đồng thế chấp tài sản số 30112012 ngày 30/11/2012 và các phụ lục hợp đồng thế chấp kèm theo. Việc thế chấp đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

2.2.Thứ hai, về thời gian, phương thức trả nợ:

Bà Nga và ông Hiền có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo lộ trình sau:

- Ngày 30/9/2022 trả số tiền là 20.000.000đ;
- Ngày 31/10/2022 trả số tiền là 20.000.000đ;
- Ngày 30/11/2022 trả số tiền là 20.000.000đ;
- Ngày 25/12/2022 trả số tiền là 20.000.000đ;
- Ngày 31/01/2023 trả số tiền là 20.000.000đ;
- Ngày 28/02/2023 trả số tiền là 20.000.000đ;
- Ngày 31/03/2023 trả số tiền là 20.000.000đ;
- Ngày 28/04/2023 trả số tiền là 20.000.000đ;
- Ngày 31/05/2023 trả số tiền là 20.000.000đ;
- Ngày 30/06/2023 trả số tiền là 20.000.000đ;
- Ngày 31/07/2023 trả số tiền là 20.000.000đ;
- Ngày 31/08/2023 trả số tiền là 20.000.000đ;
- Ngày 30/09/2023 trả số tiền là 20.000.000đ;
- Ngày 31/10/2023 trả số tiền là 20.000.000đ;
- Ngày 30/11/2023 trả số tiền là 134.842.466đ và lãi phát sinh trên dư nợ gốc

chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 2401 - LAV - 201802702 ngày 29/11/2018 và các tài kèm theo kể từ ngày 25/8/2022 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Trường hợp bà Bùi Thị Ng và ông Bùi Văn H vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 758576 do UBND huyện Phù Tiên, tỉnh Hải Hưng cấp ngày 06/01/1997 cấp cho ông Bùi Văn H và các tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp số 30112012/HĐTC ngày 30/11/2012 và các phụ lục đã ký kèm theo để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nga và ông Hiền vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng NNVPTNTVN cho đến khi trả hết nợ.

2.3. Về án phí: Đương sự tự nguyện thỏa thuận bị đơn bà Bùi Thị Ng và ông Bùi Văn H phải chịu toàn bộ án phí. Tuy nhiên, bị đơn bà Bùi Thị Ng và ông Bùi

Văn H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí và được UBND xã Hồng Nam thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xác nhận nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn toàn bộ án phí cho bà Nga và ông Hiền.

Hoàn trả Ngân hàng NNVPTNTVN số tiền tạm ứng án phí là 10.140.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001226 ngày 06/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Hưng Yên.
- VKSND thành phố HY;
- Chi cục Thi hành án DS TPHY;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
THẨM PHÁN

Đào Thúy Hà